TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17-5-2019
Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Xuân Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thắng

Ông Triệu Tiến Lả

- Thư ký phiên toà: Ông Triệu Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Linh Thị Thanh Kim H, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khối phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Kiêm H, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khối phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 14/11/2018, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Linh Thị Thanh Kim H trình bày: Trước khi kết hôn với anh Hoàng Kiêm H, năm 1999 đến năm 2009 chị theo học tại Trường dân tộc nội trú huyện B từ lớp 3 đến hết lớp 12, sau khi học xong chị và anh Hoàng Kiêm H quen biết, tự tìm hiểu rồi được hai gia đình tổ chức cưới, hỏi

theo phong tục vào cuối năm 2009. Sau đó sinh con chung tháng 6/2010, đến ngày 14/11/2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là quê gốc của anh Hoàng Kiêm H.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc ở cùng nhà bố mẹ anh Hoàng Kiêm H tại khối phố A, thị trấn B, huyện B (nhà ở của bố mẹ chồng) và tháng 9 năm 2015 vợ chồng chị đã đăng ký hộ khẩu tại khối phối A thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống tại thị trấn B, huyện B vợ chồng buôn bán tạp hóa, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn dẫn đến hay cãi mắng nhau, anh Hoàng Kiêm H lại ham chơi, uống rượu say về gây sự với chị, nên từ năm 2016 cả hai vợ chồng đi làm công ty ở tỉnh Bắc Ninh, trong quá trình chung sống tại tỉnh Bắc Ninh anh Hoàng Kiêm H vẫn không thay đổi, sống tự do và không quan tâm đến vợ, con hay đi chơi về muộn, nên vợ chồng luôn bất đồng quan điểm. Từ năm 2017 anh Hoàng Kiêm H lúc thì xuống Bắc Ninh khi thì tự về quê ở với mẹ đẻ là bà Hoàng Thị N cùng với con trai lớn là cháu Hoàng Linh B tại thôn B, xã H, huyện B, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, do vậy chị và con thứ hai đã về ở cùng bố mẹ đẻ của chị tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn và vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng không hợp nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không ai quan tâm đến ai, sống ly thân hơn một năm, nên chị Linh Thị Thanh Kim H xin được ly hôn với anh Hoàng Kiêm H.

Về con chung: Chị Linh Thị Thanh Kim H trình bày có hai con chung là cháu Hoàng Linh B, sinh ngày 17/6/2010 và cháu Hoàng Linh N, sinh ngày 18/10/2015. Hiện con lớn Hoàng Linh B đang học lớp 3 và ở cùng bà nội là Hoàng Thị N tại thôn B, xã H, huyện B, còn cháu bé Hoàng Linh N hiện còn nhỏ ở với chị tại quê ngoại thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị yêu cầu mỗi người nuôi một con chung, chị nhận nuôi dưỡng cháu Hoàng Linh N, còn để anh Hoàng Kiêm H nuôi cháu Hoàng Linh B và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Linh Thị Thanh Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; về vay nợ chung chị cam kết không có nợ chung.

Về phía bị đơn anh Hoàng Kiêm H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã Thông báo thụ lý vụ án và nêu những yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho anh Hoàng Kiêm H theo địa chỉ khối phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, nhưng do anh không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu nên không giao được. Sau đó Tòa án đã giao cho anh Hoàng Kiêm C là anh trai ruột của anh Hoàng Kiêm H hiện là Trưởng thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nhận thay và cam kết giao lại cho anh Hoàng Kiêm H, nhưng không có văn bản nêu ý kiến và không đến tòa.

Quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã giao và niêm yết công khai các Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 2 lần, nhưng anh Hoàng Kiêm H vẫn vắng mặt, nên không hòa giải được, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ vắng

mặt bị đơn và Thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các văn bản này đều được giao cho anh Hoàng Kiêm C hoặc bà Hoàng Thị N nhận thay, đồng thời niên yết công khai tại thôn B và tại Ủy ban nhân dân xã H và tại Khối phố A cùng Ủy ban nhân dân thị trấn B, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia theo thời hạn quy định, nhưng anh Hoàng Kiêm H vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Kiêm H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa (có ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 17/5/2019) đã được giao cho người thân thích là anh Hoàng Kiêm C, bà Hoàng Thị N là anh ruột và mẹ đẻ bị đơn đang cư trú là thôn B, xã H, đồng thời tiến hành niêm yết công khai tại các địa điểm phải niên yết công khai theo đúng quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng luật định; còn đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ và giao trực tiếp cho người thân thiết của anh Hoàng Kiêm H là mẹ đẻ, anh trai ruột và chị dâu và họ đều cam kết giao hoặc thông báo cho anh Hoàng Kiêm H biết, qua xác minh tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu tại khối phối A, thị trấn B và nơi ở là thôn B, xã H, huyện B kết quả thấy anh Hoàng Kiêm H dù đi làm ăn khỏi địa phương, nhưng vẫn thường xuyên về nơi ở cùng mẹ đẻ, anh trai ruột tại thôn B, xã H, huyện B, nhưng cố tình dấu địa chỉ nơi làm thuê, không đến tòa, không cung cấp bản khai cho Tòa án, nên anh Hoàng Kiêm H tự chịu trách nhiệm về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung, qua kết quả xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn cãi mắng nhau, nay đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nên đề nghị căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Linh Thị Thanh Kim H được ly hôn với anh Hoàng Kiêm H; về con chung căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cho mỗi người nuôi một con chung như yêu cầu của chị Linh Thị Thanh Kim H là phù hợp. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn, thấy trước khi nguyên đơn nộp đơn xin ly hôn thì bị đơn anh Hoàng Kiêm H có hộ khẩu đăng ký tại Khối phối A, thị trấn B, nhưng đã về sinh sống tại quê là thôn B, xã H, huyện B, nhưng sau khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn đã biết và nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa để viết bản tự khai, việc giao các văn bản này thông qua mẹ đẻ, anh trai của bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án và bỏ đi làm thuê, cố tình dấu địa chỉ không báo cho nguyên đơn, gia đình người thân và Tòa án biết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 2 lần, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý

do, Tòa án đã Thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, sau đó ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa có ấn định ngày mở lại phiên tòa. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh bị đơn anh Hoàng Kiêm H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị Linh Thị Thanh Kim H và anh Hoàng Kiêm H có thời gian chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 14/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đúng luật định, nên quan hệ vợ chồng được pháp luật thừa nhận.

[3] Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ thu thập được, thấy quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đã có 02 người con chung. Về mẫu thuẫn vợ chồng nguyên đơn cho rằng vợ chồng bất đồng về quan điểm, hay cãi mắng nhau, cụ thể sau khi có con chung đầu lòng được khoảng 3 tuổi, do cuộc sống gia đình khó khăn, vợ chồng còn trẻ không có việc làm, nhưng anh Hoàng Kiêm H lại ham chơi, lười lao động, không quan tâm đến vợ con. Đến cuối năm 2015 khi có thêm con thứ hai, thì kinh tế gia đình càng khó khăn hơn nên vợ chồng cùng đi làm công ty, quá trình cùng làm công ty tại Bắc Ninh anh Hoàng Kiêm H vẫn không thay đổi tính cách dẫn đến vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau nhiều hơn. Do vậy từ năm 2017 vợ chồng sống ly thân chị Linh Thị Thanh Kim H và con thứ hai về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn, không ai quan tâm đến ai. Căn cứ biên bản xác minh ngày 30/01/2019 Trưởng khối phố6A, thị trấn B cung cấp thì việc vợ, chồng mâu thuẫn cãi nhau là có thật, như thường xuyên cãi mắng nhau và anh Hoàng Kiêm H luôn thể hiện muốn yêu cầu ly hôn. Hơn nữa khi chị Linh Thị Thanh Kim H làm đơn xin ly hôn, anh Hoàng Kiêm H có biết, nhưng cố tình không đến Tòa, điều này cho thấy anh Hoàng Kiêm H không mong muốn đoàn tụ. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, xử cho chị Linh Thị Thanh Kim H được ly hôn với anh Hoàng Kiêm H là có căn cứ.

[4] Về con chung, xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Hoàng Linh B, sinh ngày 17/6/2010 và cháu Hoàng Linh N, sinh ngày 18/10/2015. Hiện cháu Hoàng Linh B đang học lớp 3 và ở cùng bà nội là Hoàng Thị N tại thôn B, xã H, huyện B và anh Hoàng Kiêm H vẫn thường xuyên về thăm con; còn cháu thứ hai là Hoàng Linh N còn nhỏ ở với chị Linh Thị Thanh Kim H tại quê ngoại thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Do hai vợ chồng có hai con chung, để bảo đảm trách nhiệm và quyền nuôi con của cha, mẹ khi ly hôn, hơn nữa các con chung đang sinh sống ổn định như hiện nay. Nên cần giao cho mỗi người được nuôi một con chung là phù hợp. Căn cứ biên bản lấy lời khai của cháu Hoàng Linh B ngày 10/4/2019 (đã trên 7 tuổi) thì cháu có nguyện vọng ở cùng bố. Do vậy, cần giao cháu Hoàng Linh B cho anh Hoàng Kiêm H trực tiếp nuôi dưỡng, còn giao cháu Hoàng Linh N cho chị Linh Thị Thanh Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và đều có quyền đi lại thăm nom các con chung, không ai được cản trở là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung. Chị Linh Thị Thanh Kim H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và cam kết không có nợ chung. Còn anh H vắng mặt, do vậy để bảo đảm quyền lợi của các bên, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung, sau khi ly hôn nếu các bên yêu cầu chia tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ trả nợ nếu có, thì được giải quyết bằng vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

[7] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng quyết định trong việc giải quyết vụ án.

[8] Về quyền kháng cáo, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm b khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân, xử: Cho chị Linh Thị Thanh Kim H được ly hôn với anh Hoàng Kiêm H.

2. Về con chung: Giao cho chị Linh Thị Thanh Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cháu Hoàng Linh N, sinh ngày 18/10/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi; giao cho anh Hoàng Kiêm H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cháu Hoàng Linh B, sinh ngày 17/6/2010 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Linh Thị Thanh Kim H và anh Hoàng Kiêm H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và đều có quyền đi lại thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Linh Thị Thanh Kim H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, sung công quỹ nhà nước. Được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị Linh Thị Thanh Kim H đã nộp tại biên lai số AA/2015/0000580 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Linh Thị Thanh Kim H có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hoàng Kiêm H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- VKS ND H Bình Gia, T Lạng Sơn;
- CC.THA DS H Bình Gia, T Lạng Sơn;
- UBND xã H, huyện Bình Gia T Lạng Sơn (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Xuân Tĩnh